

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí  
Năm 2020**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103349508

- Vốn điều lệ: 42.352.900.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.352.900.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng)

- Địa chỉ: Tầng 14 khu Văn phòng (đơn nguyên giữa), Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Số điện thoại: 024 37 722 722

- Số fax/Fax: 024 37 725942

- Website: www.paic.pvn.vn

- Mã cổ phiếu: PAI

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 03/8/2006, Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) đã ban hành Quyết định số 2092/QĐ-DKVN, về việc thành lập “Trung tâm công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí” (gọi tắt là PITAC) là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngày 21/7/2008, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1648/QĐ-DKVN về việc thành lập công ty TNHH Một thành viên Công nghệ thông tin và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) trên cơ sở Trung tâm công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

Ngày 25/12/2008, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Nghị quyết số 3160/NQ-DKVN về việc phê duyệt phương án thành lập công ty CP Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PV Tech Pro). Công ty PAIC đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 16/02/2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2009 với số vốn điều lệ ban đầu là 34.267.100.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 366/NQ-PV Tech-ĐHĐCĐ ngày 04/05/2011 của Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa dầu khí về việc thông



qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty, đến ngày 30/07/2011 Công ty PAIC đã chào bán thành công 808.580 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 3,2:1, tăng vốn điều lệ từ 34.267.100.000 đồng lên 42.352.900.000 đồng.

Ngày 05/10/2015, CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6299/UBCK-QL.PH.

Hiện nay, Công ty đang đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và giao dịch tại Thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là PAI (Theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 215/2016/GCNCP-VSD ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán VN và Quyết định số 35/QĐ-SGDHN ngày 16/01/2017 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty CP CNTT, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí của Sở Giao dịch Chứng khoán HN).

- Các sự kiện khác: Không có

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### *2.1. Ngành nghề kinh doanh:*

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 02 năm 2009 thay đổi lần thứ 10 ngày 21 tháng 09 năm 2020 số 0103349508, Công ty kinh doanh các ngành nghề sau:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Sửa chữa thiết bị điện; Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy móc khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán, cung cấp, xây dựng các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera), các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân phối vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty; Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các linh vực thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa; Nghiên cứu, tư vấn thiết kế (không bao gồm thiết kế

công trình), thẩm tra, tích hợp, đào tạo, cho thuê các trung tâm cơ sở dữ liệu (trừ bất động sản), các trung tâm phục hồi dữ liệu sau thảm họa, cung cấp các dịch vụ của trung tâm cơ sở dữ liệu và dịch vụ phục hồi dữ liệu;

- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thiết kế, phát triển, gia công, cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm; Dịch vụ làm dữ liệu, cung cấp dịch vụ dữ liệu, tư vấn giải pháp, thiết kế xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình), bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu; Cung cấp các nội dung, dịch vụ gia tăng và đại lý kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng, công nghệ quảng cáo trực tuyến trên các hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thẩm tra, tích hợp, đào tạo (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa.

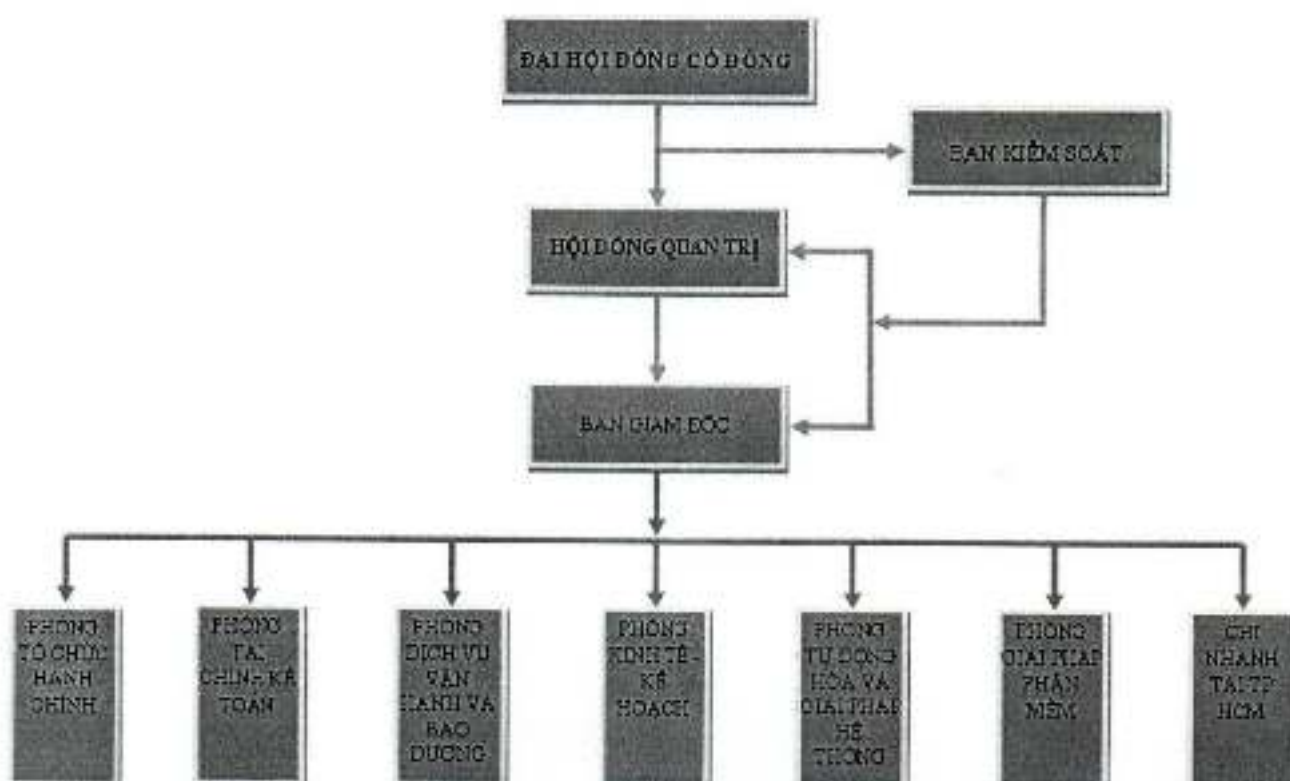
- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu tại địa bàn TP.Hà Nội, TP.HCM và TP.Vũng Tàu

+ Trụ sở chính: Tầng 14 khu Văn phòng (đơn nguyên giữa), Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Chi nhánh: Tầng 11, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc
- Các phòng chức năng và chi nhánh

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### **4. Định hướng phát triển**

##### *4.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

Phát triển Công ty trở thành một đơn vị chuyên nghiệp trong ngành Dầu khí Việt Nam về lĩnh vực công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa; Phát triển Công ty toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, hiệu quả và an toàn trên cơ sở phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tận dụng các nguồn lực bên ngoài, thực hiện đa sở hữu và tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước chiếm lĩnh thị trường trong ngành và phát triển thị trường ngoài ngành.

##### *4.2. Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

#### **\* ĐỊNH HƯỚNG**

Tập trung vào 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính đó là: Dịch vụ Công nghệ thông tin và viễn thông (*bao gồm Vận hành và bảo dưỡng hệ thống*); Dịch vụ Tự động hóa và tích hợp hệ thống; Dịch vụ Phần mềm.

- Đối với lĩnh vực Dịch vụ Công nghệ thông tin và viễn thông:

- + Duy trì tốt các hợp đồng đang thực hiện với PVN, hạn chế tối đa các rủi ro, kiểm soát và tiết kiệm chi phí;
- + Hướng phát triển ưu tiên là dịch vụ bảo dưỡng các hệ thống Hội thảo truyền hình tại các Tổng công ty thuộc Tập đoàn;
- + Đầu tư và hướng tới các dịch vụ bảo mật;
- + Mở rộng dịch vụ ra hầu hết các khách hàng là các đơn vị thuộc Tập đoàn;
- + Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống IT dân dụng và phục vụ quản lý.

- Đối với lĩnh vực Dịch vụ tự động hóa và tích hợp hệ thống:

- + Đẩy mạnh các dịch vụ onshore, tiến tới các dịch vụ offshore;
- + Triển khai, bảo dưỡng các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, các hệ thống TĐH an ninh;
- + Triển khai và duy trì các hệ thống CMMS (Maximo);
- + Mở rộng cung cấp các dịch vụ liên quan đến các hệ thống DCS, SCADA, hệ thống quản lý sản xuất MES/MIS;

- + Bảo trì các hệ thống C&I;
  - + Phối hợp với một số hãng tự động hóa lớn triển khai mô hình tổng thầu tự động hóa Main Automation Contract (MAC), MAC Plus (bao gồm cả các hệ thống quản lý sản xuất, MIS);
  - + Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống tự động hóa và IT công nghiệp.
- **Đối với lĩnh vực Dịch vụ phần mềm:**
- + Phát triển và triển khai các phần mềm nghiệp vụ quản lý, hướng tới đóng gói và đăng ký bản quyền sản phẩm. Ưu tiên trong việc quản lý các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù của ngành dầu khí;
  - + Tiếp tục đầu tư nghiên cứu để triển khai các giải pháp phần mềm quy mô ngành;
  - + Xây dựng mô hình OSDC phục vụ các dự án O&M đảm bảo chất lượng dịch vụ và duy trì những nguồn doanh thu ổn định của các dự án phần mềm sau triển khai;
  - + Đầu tư đào tạo nhân sự để tham gia vào các dự án IT công nghiệp của các đơn vị trong ngành;
  - + Tiếp cận và tham gia dần vào việc dịch vụ tư vấn, triển khai hệ thống ERP;
  - + Cung cấp license phần mềm bản quyền và các dịch vụ liên quan.

#### \* CHIẾN LƯỢC

##### - **Phát triển sản phẩm kết hợp đa dạng hoá các sản phẩm liên quan**

Sản phẩm dịch vụ của Công ty hiện nay còn quá ít so với nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Trong tình hình cạnh tranh trong các doanh nghiệp CNTT ngày càng khốc liệt, công ty cần phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng đồng thời có thể khai thác được lâu dài, hướng tới các dịch vụ giá trị gia tăng.

##### - **Hợp tác, liên doanh**

Mở rộng quan hệ hợp tác lâu dài, chiến lược với các hãng lớn trong và ngoài nước cho từng lĩnh vực phù hợp để ký kết. Ưu tiên cao nhất trong lĩnh vực tự động hóa, công nghệ thông tin để có chính sách về đầu tư, đào tạo, cung cấp giải pháp, giá cả sản phẩm, thiết bị ....

##### - **Phát triển nguồn nhân lực**

Yêu cầu phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên cơ bản trong lĩnh vực dịch vụ. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cần tập trung vào chất lượng, không ngừng đào tạo/đào tạo lại lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm.

Xây dựng chính sách lương, thưởng nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho công ty. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của từng CBCNV. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, coi trọng phát triển văn hoá doanh nghiệp.

##### - **Đầu tư**

Dầu tư cơ sở vật chất (phòng LAB, xưởng...) phù hợp với điều kiện của công ty và thị trường, hướng ưu tiên là thiết bị phục vụ cho công việc hiệu chỉnh thiết bị, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công nghiệp.

- **Marketing và phát triển thị trường**

Kiên toàn các bộ phận để đảm nhiệm vai trò điều phối hoạt động marketing, phát triển thị trường cho toàn công ty.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh của các phòng ban chức năng để thực hiện công tác marketing các dự án có phạm vi liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, cũng như tận dụng kinh nghiệm, quan hệ khách hàng, thông tin thương mại, quan hệ đối tác, nguồn lực ... để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác marketing.

Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn công ty. Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ cho các dự án, hợp đồng tiếp theo.

Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.

Xây dựng các kịch bản marketing theo kế hoạch.

Quyết liệt triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng. Nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu để nâng cao uy tín với khách hàng.

**5. Các rủi ro:**

- Công ty phát triển chủ yếu theo chiều rộng, việc phát triển theo chiều sâu chưa hiệu quả khiến các hoạt động của Công ty có giá trị gia tăng thấp, việc triển khai dự án phụ thuộc nhiều vào các đối tác, điều này khiến cho vị thế đàm phán của công ty với khách hàng và với các đối tác còn thấp;

- Thu nhập trung bình của Công ty so với mặt bằng trong ngành và mặt bằng các doanh nghiệp công nghệ thông tin, tự động hóa trong nước hiện đang ở mức thấp dẫn tới chảy máu chất xám, nếu không có sự thay đổi, Công ty sẽ phải đối mặt với việc khó duy trì tính ổn định các vị trí chuyên môn cao.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

*1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.*

**Thuận lợi:**

- Công ty PAIC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cổ đông, cũng như các đơn vị thành viên của PVN trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Việc tổ chức, sắp xếp, phân công lại chức năng nhiệm vụ các phòng/Chi nhánh, rà soát lại nhân sự điều chỉnh lại hệ số lương đã mang lại những chuyển biến tích cực trong hoạt động SXKD.
- Mua được sản phẩm văn phòng làm việc cố định và lâu dài, tạo được sự ổn định trong công tác SXKD và tiết giảm đáng kể chi phí thuê văn phòng hàng năm.

- Công ty đã kí được hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có thời hạn 03 năm với giá trị gần 100 tỷ đồng tạo nên sự ổn định trong SXKD và định hướng kế hoạch của Công ty trong thời gian tới.
- PAIC đã tạo dựng được thương hiệu và thị phần nhất định trong ngành, bước đầu thiết lập được các mối quan hệ hợp tác lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ.
- Có năng lực tài chính tốt, tạo điều kiện thuận lợi và chủ động tài chính trong việc triển khai các dự án và doanh thu tài chính đóng góp vào lợi nhuận chung của Công ty.
- Có tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết và đoàn kết

#### **Khó khăn**

- Do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty PAIC nói riêng, nên việc thực hiện kế hoạch năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Khách hàng truyền thống của PAIC gặp nhiều khó khăn và cắt giảm hoặc dừng việc đầu tư, mua sắm trong các lĩnh vực dịch vụ của PAIC cung cấp nên ảnh hưởng nhiều đến nguồn việc của PAIC.
- Các lĩnh vực dịch vụ PAIC cung cấp đều gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị trong và ngoài ngành nên ảnh hưởng đến lượng công việc và tỉ suất lợi nhuận khi thực hiện các dự án.
- Cơ sở vật chất hiện có của PAIC để phục vụ thực hiện các dịch vụ còn rất hạn chế, một số thiết bị đã đầu tư để thực hiện các dịch vụ cho khách hàng đã xuống cấp nên chi phí vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa nâng cấp tăng cao so với những năm trước

#### **Kết quả SXKD đạt được năm 2020:**

| TT | Chỉ tiêu                        | Đvt     | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ % TH năm 2020 so với |                |
|----|---------------------------------|---------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------------|----------------|
|    |                                 |         |                    |                   |                    | Kế hoạch 2020              | Thực hiện 2019 |
| 1  | Vốn điều lệ                     | Tỷ đồng | 42,353             | 42,353            | 42,353             | 100%                       | 100%           |
| 2  | Doanh thu                       | Tỷ đồng | 83,110             | 95,000            | 95,768             | 106%                       | 115%           |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế            | Tỷ đồng | 3,409              | 3,000             | 4,136              | 86%                        | 121%           |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế              | Tỷ đồng | 2,265              | 2,200             | 3.389              | 92%                        | 150%           |
| 5  | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 3,832              | 4,500             | 2,797              | 62%                        | 73%            |

|   |                            |         |       |        |        |     |     |
|---|----------------------------|---------|-------|--------|--------|-----|-----|
| 6 | Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC | Tỷ đồng | 0,178 | 13,843 | 13,598 | 98% | 76% |
|---|----------------------------|---------|-------|--------|--------|-----|-----|

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

#### a) Giám đốc: NGUYỄN VIỆT ANH

- Họ tên: Nguyễn Việt Anh
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013223962                      Ngày cấp: 08/09/2009                      Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 21/2/1978
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P10B Nhà C Tập thể In Ngân hàng, ngõ Quan Thổ 1, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: 59/69 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 0919790928
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Chức vụ công tác, nơi công tác   |
|--------------------|--|
| 03/2003 - 02/2004  | Chuyên viên Ban CNTT, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam  |
| 03/2004 - 09/2006  | Chuyên viên Ban KHCN, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam  |
| 09/2006 - 08/2007  | Phó phòng QLDA&ĐT Trung tâm CNTT, VT & TĐH Dầu khí (PITAC)   |
| 08/2007 - T06/2010 | Trưởng phòng Quản lý Dự án Trung tâm PITAC, Công ty TNHH ITV Công nghệ thông tin và Tự động hóa Dầu khí và Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí |
| 07/2010 - 8/2014   | Phó Giám đốc Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí   |
| 09/2014 - nay      | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí  |

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 01/03/2020: 10.000 cổ phần

#### Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ
- ✓ Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**b) Phó Giám đốc: Đào Việt Phương**

- Họ tên: Đào Việt Phương
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 135046344      Ngày cấp: 16/01/2010, Nơi cấp: CA. Vĩnh Phúc
- Ngày sinh: 30/06/1976
- Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Phương trù, xã Yên Phương, Huyện Yên Lạc, T.Vĩnh Phúc
- Địa chỉ hiện tại: Phòng 508 chung cư 283 Khuong Trung, P.Khuong Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 0904150147
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân toán tin ứng dụng
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Chức vụ công tác, nơi công tác  |
|-------------------|---|
| 1998 - 2000       | Kỹ sư phát triển phần mềm Công ty FPT   |
| 2000 - 04/2002    | Kỹ sư phần mềm Liên hiệp khoa học sản xuất công nghệ phần mềm – CSE thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia   |
| 04/2002-12/2004   | Trưởng dự án PMIS (quản lý Cán bộ công chức toàn quốc) – Bộ nội vụ Liên hiệp khoa học sản xuất công nghệ phần mềm – CSE thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia |
| 12/2004 – 10/2005 | Trưởng dự án quản lý Cán bộ công chức – Toàn ngành Bộ Tài chính Liên hiệp khoa học sản xuất công nghệ phần mềm – CSE thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia    |
| 10/2005 – 06/2007 | Trưởng dự án Quản lý hồ sơ nghiệp vụ an ninh – Bộ Công an Liên hiệp khoa học sản xuất công nghệ phần mềm – CSE thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia          |
| 06/2007 – 02/2009 | Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng Liên hiệp khoa học sản xuất công nghệ phần mềm – CSE thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia                                    |
| 02/2009 – 05/2010 | Kỹ sư phần mềm PAIC   |
| 05/2010 - 03/2010 | Phó ban dự án quản trị doanh nghiệp PAIC  |
| 04/2010 -         | Phó trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh PAIC   |

|                   |   |
|-------------------|---|
| 03/2012           |   |
| 03/2012 - 06/2013 | Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh PAIC   |
| 06/2013 - 03/2016 | Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch PAIC  |
| 03/2016 – 07/2017 | Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty PAIC                                      |
| 08/2017 – 09/2019 | Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty PAIC, Phụ trách Chi nhánh PAIC tại TP.HCM |
| 10/2019-nay       | Phó Giám đốc Công ty PAIC, Phụ trách Chi nhánh PAIC tại TP.HCM                                    |

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty, Phụ trách Chi nhánh PAIC tại TP.HCM

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 01/03/2020: 1.000 cổ phần

*Trong đó:*

✓ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

✓ Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**c) Phó giám đốc: Đào Quang Ngọc**

- Họ và tên: Đào Quang Ngọc

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 125598555 cấp năm 2010 tại CA T.P Bắc Ninh

- Ngày sinh: 05/10/1976

- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Chung cư Vinhomes Green Bay, Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Số điện thoại: 0914350089

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử viễn thông

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ công tác, nơi công tác                           |
|-----------|--|
| 1999-2001 | Kỹ sư tại Công ty TNHH Niềm tin HN                       |
| 2001-2006 | Kỹ sư tại nhà máy xử lý khí Nam Côn sơn, Bà Rịa Vũng Tàu |

|             |   |
|-------------|---|
| 2006-2007   | Chuyên viên phòng CNTT, Công ty CP công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí |
| 2007-2011   | Phó phòng CNTT, Công ty CP công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí         |
| 2011-5/2020 | Trưởng phòng CNTT, Công ty CP công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí      |
| 5/2020-nay  | Phó giám đốc Công ty CP công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí            |

**d) Kế toán trưởng: Nguyễn Ngọc Lan**

- Họ tên: Nguyễn Ngọc Lan
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 012022693                      Ngày cấp: 01/07/2010                      Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 15/06/1980
- Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 8, ngõ 218 Đường Láng, Đống Đa, HN
- Địa chỉ hiện tại: Số 8, ngõ 218 Đường Láng, Đống Đa, HN
- Số điện thoại: 0904156301
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT
- Quá trình công tác:

| Thời gian           | Chức vụ công tác, nơi công tác   |
|---------------------|--|
| 2002 – 10/2008      | Chuyên viên Kế toán Ban Quản lý Dự án công trình Liên hợp Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn |
| 10/2008 – 02/2009   | Chuyên viên Kế toán Công ty TNHH CNTT và Tự động hóa Dầu khí                   |
| 02/2009 – 06/2012   | Chuyên viên Phòng TCKT PAIC  |
| 06/2012 đến 04/2015 | Phó phòng TCKT PAIC  |
| 05/2015 đến nay     | Kế toán trưởng PAIC  |

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 01/03/2020: 1.000 cổ phần

*Trong đó:*

- ✓ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- ✓ Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành năm 2020: Ban điều hành được bổ nhiệm thêm ông Đào Quang Ngọc giữ chức Phó Giám đốc Công ty

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2020 là 76 người

**Định hướng xây dựng chính sách đối với người lao động:**

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn trong năm: Công ty đầu tư sản mua Văn phòng tại tầng 14 khu văn phòng (đơn nguyên giữa), Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Phường Thành Công, Q. Ba Đình, Hà Nội với tổng giá trị đầu tư là 10.343.912.909 đồng (chưa bao gồm thuế VAT).

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                          | Năm 2019        | Năm 2020       | % tăng, giảm |
|-----------------------------------|-----------------|----------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 82.823.581.662  | 91.072.070.153 | 10%          |
| Doanh thu thuần                   | 80.323.645.977  | 92.985.341.375 | 16%          |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 4.483.820.652   | 3.230.055.613  | -28%         |
| Lợi nhuận khác                    | (1.074.431.242) | 906.494.985    | 184%         |
| Lợi nhuận trước thuế              | 3.409.389.410   | 4.136.550.598  | 21%          |

|                    |               |               |     |
|--------------------|---------------|---------------|-----|
| Lợi nhuận sau thuế | 2.265.257.381 | 3.389.929.673 | 50% |
| Tỷ lệ trả cổ tức   | 4%            | 6%            | 50% |

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

| <b>Chỉ tiêu/ Benchmarks</b>                               | <b>Năm 2019</b> | <b>Năm 2020</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---|-----------------|-----------------|----------------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                 |                 |                 |                |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                               | 2,61            | 1,77            |                |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                              |                 |                 |                |
| + Hệ số thanh toán nhanh                                  | 2,61            | 1,77            |                |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>                    |                 |                 |                |
| <u>Nợ ngắn hạn</u>  |                 |                 |                |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                          |                 |                 |                |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 0,45            | 0,48            |                |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 0,80            | 0,92            |                |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                  |                 |                 |                |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                  |                 |                 |                |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân                   | 58,5            | 466,3           |                |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                              | 0,97            | 1,02            |                |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                   |                 |                 |                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,03            | 0,04            |                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,05            | 0,07            |                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,03            | 0,04            |                |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,06            | 0,03            |                |

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 4.235.290 Cổ phần
- Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2020):

- Danh sách cổ đông lớn chiếm  $\geq 5\%$  VDL Công ty:

| STT | Cổ đông  | Số CP sở hữu     | Tỷ lệ/VDL C.ty |
|-----|--|------------------|----------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí                         | 2.196.000        | 51,85%         |
| 2   | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước             | 576.120          | 13,60%         |
| 3   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam | 504.000          | 11,90%         |
| 4   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí                        | 501.810          | 11,85%         |
| 5   | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP           | 360.000          | 8,50%          |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>4.137.930</b> | <b>97,70%</b>  |

- Cổ đông nhỏ Công ty: Có 99 cổ đông nhỏ sở hữu tổng số 97.360 cổ phần chiếm 2,30% VDL Công ty.

- Cổ đông tổ chức: Có 5 cổ đông sở hữu tổng số 4.137.930 cổ phần chiếm 97,70% VDL Công ty.

- Cổ đông trong nước: Có 103 cổ đông đang sở hữu 4.230.290 cổ phần chiếm 99,88% VDL Công ty.

- Cổ đông nước ngoài: Có 1 cổ đông đang sở hữu 5.000 cổ phần chiếm 0,12% VDL Công ty.

- Cổ đông Nhà nước: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là cổ đông nhà nước duy nhất đang sở hữu 576.120 cổ phần chiếm 13,60% VDL Công ty.

- Cổ đông khác: Các cổ đông không phải là cổ đông nhà nước bao gồm 103 cổ đông đang sở hữu 3.659.170 cổ phần, chiếm 86,40% VDL Công ty.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không có*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không có*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: Tính đến 31/12/2020 là 76 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2020 là 15,618 triệu đồng/người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Người lao động được bố trí nơi làm việc khang trang, mát mẻ, trang thiết bị làm việc đáp ứng đầy đủ cho công việc của mỗi chức danh.
  - Thường xuyên tổ chức tuyên truyền tới toàn thể CBCNV Công ty về các biện pháp cấp bách về An toàn Vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ đặc biệt là trong các dịp lễ tết, đồng thời yêu cầu CBCNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của BQL Toà nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Quán triệt Chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường tới toàn thể CBCNV trong Công ty.
  - Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, luôn nỗ lực trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cũng như giáo dục, nâng cao ý thức về bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên.
  - Ban giám đốc luôn chú trọng đến công tác An toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
  - Chế độ phúc lợi cho Người lao động được thực hiện đúng theo quy định của Thỏa ước lao động tập thể Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
- Trong năm 2020, điều kiện hoạt động SXKD vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên,

Công ty vẫn dành ngân sách cho hoạt động đào tạo, đảm bảo tổ chức được các khoá đào tạo cần thiết phục vụ cho nhu cầu SXKD của Công ty. Việc đào tạo cho CBCNV được thực hiện theo quy trình đào tạo của Công ty.

- 100% số CBCNV được cử đi đào tạo đạt kết quả học tập tốt. Bằng những kiến thức đã được học, CBCNV luôn có ý thức áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế công việc của mình và có tiến bộ về chuyên môn và kỹ năng công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả SXKD:

| TT | Chỉ tiêu                        | Đvt     | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ % TH năm 2020 so với |                |
|----|---------------------------------|---------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------------|----------------|
|    |                                 |         |                    |                   |                    | Kế hoạch 2020              | Thực hiện 2019 |
| 1  | Vốn điều lệ                     | Tỷ đồng | 42,353             | 42,353            | 42,353             | 100%                       | 100%           |
| 2  | Doanh thu                       | Tỷ đồng | 83,110             | 95,000            | 95,768             | 106%                       | 115%           |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế            | Tỷ đồng | 3,409              | 3,000             | 4,136              | 86%                        | 121%           |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế              | Tỷ đồng | 2,265              | 2,200             | 3.389              | 92%                        | 150%           |
| 5  | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 3,832              | 4,500             | 2,797              | 62%                        | 73%            |
| 6  | Đầu tư XDCB, mua sắm CCDC       | Tỷ đồng | 0,178              | 13,843            | 13,598             | 98%                        | 76%            |

#### ❖ Nguyên nhân vượt kế hoạch doanh thu:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện kế hoạch 2020 do Covid-19. Nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty kết quả doanh thu đã vượt kế hoạch 2020 đề ra do những nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu của Hợp đồng thường xuyên với PVN tăng so với kế hoạch, một số Hợp đồng phần mềm hoàn thành đúng tiến độ.
- Công ty ban hành, áp dụng cơ chế khoán lương đã tác động tích cực đến việc nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ.
- Ký được một số Hợp đồng mới và hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng với các khách hàng truyền thống và khách hàng mới như: PVN, PVEP, Tổng cục quản lý thị trường, SCTV, Cục công nghiệp, HIPT.. ;



❖ **Nguyên nhân không đạt kế hoạch lợi nhuận:**

- Trích lập chi phí cho khoản công nợ của dự án Pin mặt trời với PVN.

❖ **Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Ban điều hành đã chủ động, tích cực bám sát kế hoạch đầu tư, mua sắm, triển khai dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa của các đơn vị trong ngành Dầu khí. Cụ thể, chi tiết kế hoạch của các đơn vị để tập trung vào các cơ hội mà công ty có thể cung cấp dịch vụ. Phân công các cán bộ của Công ty phụ trách từng đơn vị trong tập đoàn bám sát và tiếp cận các thông tin, các đầu mối quan trọng của khách hàng và tiến hành công tác xúc tiến thương mại liên quan.
- Thành lập tổ xúc tiến thương mại để điều phối hoạt động marketing của toàn công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển và mở rộng thị trường ra các khách hàng ngoài ngành.
- Luôn quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ và hỗ trợ sau triển khai để tạo uy tín với khách hàng.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch chi phí của Công ty; giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí từ Công ty đến các phòng/ban nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Giám sát chặt chẽ các chi phí dự án nhằm đảm bảo tối ưu chi phí khi thực hiện triển khai các dự án.
- Luôn chấp hành đúng, đầy đủ việc lập và thực hiện hệ thống tài chính kế toán theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện việc trích nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời không để bị nợ đọng về các khoản thuế của Nhà nước, bảo toàn các nguồn vốn của Công ty đảm bảo không bị thiếu hụt làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong quản lý tài chính, hạn chế tối đa các rủi ro.
- Trong năm 2020 không phát sinh các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn, nợ xấu

*2. Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản:*

Tổng tài sản của PAIC tại ngày 31/12/2020 là 91,1 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ tiêu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn lần lượt là 77,45 tỷ đồng và 13,63 tỷ đồng, tăng tương ứng so với số liệu cùng kỳ là 5% và 46%. Năm 2020, tài sản cố định của PAIC tăng gần 11 tỷ đồng, chi phí trả trước dài hạn khác tăng gần 2 tỷ đồng.

b) *Tình hình nợ phải trả*

Nợ phải trả tại 31/12/2020 là 43,7 tỷ đồng, tại 31/12/2019 là 36,9 tỷ đồng, tăng 18%. Do phân loại lại tuổi nợ nên năm 2020, PAIC không còn nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn tăng từ 28,1 tỷ năm 2019 lên 43,7 tỷ, tăng 55%.

Công ty tiếp tục duy trì được khả năng đáp ứng và sự chủ động trong việc thanh toán. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2020 đều là 1,77. Hệ số nợ/ tổng tài sản, nợ/ vốn chủ sở hữu tăng tương ứng từ 0,45 lên 0,48 và 0,8 lên 0,92. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng. Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần và tổng tài sản tăng từ 0,03 lên 0,04. Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu tăng từ 0,05 lên 0,07. Đặc biệt, với việc trị giá hàng tồn kho giảm đáng kể so với năm trước nên dẫn đến chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng từ 58,5 lần năm 2019 lên 466,3 lần năm 2020.

### *3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

- Công tác tổ chức luôn được kiện toàn cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.
- Ban điều hành tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống văn bản an toàn bảo mật thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001-2013 một cách triệt để và hiệu quả.
- Tổ chức ứng dụng các phần mềm quản lý ở mức độ sâu hơn trong các hoạt động văn phòng nhằm giúp Công ty giảm thiểu chi phí quản lý, nâng cao tính chuyên nghiệp và đạt hiệu quả cao.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động làm tăng lợi nhuận cho Công ty.

### *4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.*

- Phát huy lợi thế của Công ty, mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa số 1 trong ngành dầu khí, đảm đương vị trí quan trọng – là đầu mối triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, tiếp tục xây dựng PAIC có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định. Các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được đề ra gồm:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị trong ngành. Trong bối cảnh hiện nay, quan điểm phát triển bền vững, chọn tiêu chí hiệu quả, hạn chế rủi ro phát sinh của từng dự án làm mục tiêu thực hiện.

- Duy trì và củng cố hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn và các đơn vị đang thực hiện, nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả; mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ O&M mới với các đơn vị trong ngành.

- Tập trung nguồn lực cho các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ khách hàng để lấy lại và nâng cao uy tín, thể hiện sự gắn kết, các trách nhiệm liên quan một cách thường xuyên, liên tục với khách hàng.

- Hướng tới các các dịch vụ như: Triển khai các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, Hội thảo truyền hình; CMMS (Maximo); Bảo trì các hệ thống C&I...

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tự động hóa (từ các dịch vụ đơn giản phù hợp với nguồn lực hiện có đến việc hợp tác với các đối tác và đầu tư nguồn lực tương xứng để nâng cao mức độ, giá trị của các dịch vụ cung cấp), trong đó tập trung vào hướng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghiệp và dịch vụ offshore.

- Sắp xếp lại bộ phận phần mềm theo hướng tinh gọn, tập trung vào mảng quản lý dự án, phân tích thiết kế phần mềm. Xem xét đóng gói một số sản phẩm mà công ty có thể mạnh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Công tác marketing, xúc tiến thương mại

- Tiếp tục tập trung Marketing, xúc tiến thương mại mở rộng và phát triển thị trường cho các hàng hóa và dịch vụ của PAIC như: Cung cấp hàng hóa, thiết bị, Licesce phần mềm, dịch vụ kèm theo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa. Bám sát kế hoạch triển khai các dự án của các đối tác khách hàng lớn như PVN, BSR, EVN, HDBank, PVEP...
- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh các công việc Marketing đang triển khai trong năm 2020, mở rộng phạm vi ra các công việc, khách hàng địa bàn có tính khả thi cao như Các công ty Điện lực, Nhà máy Lọc-Hóa dầu Nghi Sơn, PV Power
- Phát huy mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị đối tác trong và ngoài ngành. Nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí và mở rộng việc tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ, chăm sóc khách hàng sau triển khai.

1.2. Công tác quản lý tài chính, báo toán và phát triển vốn

- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Năm 2020 không phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ xấu khó đòi.
- Luôn chấp hành đúng, đầy đủ việc lập và thực hiện hệ thống tài chính kế toán theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện việc trích nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời. Không để nợ đọng các khoản thuế của Nhà nước.

### *1.3. Công tác xử lý một số công nợ xấu*

- Ban điều hành đã quyết liệt và nỗ lực trong việc thu hồi các khoản nợ xấu khó đòi. Cụ thể như sau:
- Dự án Pin mặt trời: Công ty đã gửi văn bản đến Tập đoàn dầu khí Việt Nam đề nghị hoàn thiện các thủ tục để thanh lý Hợp đồng số 7454/HĐ-DKVN ngày 20/8/2010 và thanh toán cho PAIC số tiền còn thiếu là **1.646.068.395** đồng.
- Dự án Ethanol Phú Thọ và Dự án Khách sạn Lam Kinh: Ban điều hành đã liên hệ và làm việc để yêu cầu khách hàng có phương án trả nợ cho PAIC, tuy nhiên trong năm 2020 phía Chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn về tài chính nên công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn.

### *1.4. Công tác tổ chức nhân sự*

- Công ty đã ban hành quy chế khoán quỹ lương hàng năm cho các bộ phận tham gia trực tiếp vào quá trình SXKD của Công ty, đã tạo động lực thúc đẩy nâng cao hiệu quả, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng bộ phận, giảm thiểu chi phí hoạt động SXKD.
- Triển khai đánh giá và đề xuất Quacert cấp lại chứng nhận cho hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 27001:2013 và tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng một cách triệt để và hiệu quả.
- Đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho Người lao động .

### *1.5. Công tác an sinh xã hội, chế độ chính sách và hoạt động của các tổ chức đoàn thể*

- Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho CBCNV. 100% CBCNV làm việc đã được Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc trích nộp BHXH, BHYT và BHTN theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước.
- Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho Người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% Người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, tổ chức và tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3; 20/10 ... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty. Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chú trọng đến công tác An toàn lao động, bảo hộ lao động, trang phục văn phòng, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ về AT-VSLĐ - PCCN; BHLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

- Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn tích cực hưởng ứng các phong trào theo chương trình hoạt động do cơ quan cấp trên phát động.
- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào an sinh xã hội. Tham gia các hoạt động xã hội khác.
- Tổ chức thành công “Hội nghị tổng kết SXKD năm 2019 và hội nghị người lao động năm 2020”.

#### 1.6. Công tác chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty

- Trong năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty PAIC nói riêng, nên việc thực hiện kế hoạch năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Khách hàng truyền thống của PAIC gặp nhiều khó khăn và cắt giảm hoặc dừng việc đầu tư, mua sắm trong các lĩnh vực dịch vụ của PAIC cung cấp nên ảnh hưởng nhiều đến nguồn việc của PAIC.
- Thấy rõ được tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, ngay từ những tháng đầu năm 2020, HĐQT đã ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo định hướng trong công tác quản trị Công ty, đồng thời HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát luôn bám sát và chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty PAIC năm 2020 được ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã họp 4 phiên định kỳ để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty theo định kỳ để Hội đồng quản trị có những chỉ đạo định hướng, cảnh báo kịp thời trong công tác quản trị Công ty đối với Ban điều hành, thực hiện nhiều phiên họp khác dưới hình thức trao đổi, thực hiện lấy ý kiến qua văn bản và thư điện tử để ra các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn bám sát và giám sát các hoạt động Công ty: trao đổi trực tiếp với các đ/c trong UVHĐQT thống nhất phương hướng, quan điểm để giải quyết các nội dung đột xuất, đóng góp, thảo luận chất vấn tại kỳ họp HĐQT, ý kiến thống nhất trong chỉ đạo công ty của HĐQT tại các kỳ họp được ghi nhận tại các biên bản cuộc họp và thông qua các nghị quyết của HĐQT.
- Xem xét chỉ đạo các vấn đề giải quyết công nợ khó đòi, tiết giảm chi phí,...
- Với sự chỉ đạo quyết liệt và bám sát hoạt động của Ban điều hành ngay từ những tháng đầu năm, mặc dù do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng năm 2020 Công ty đã có những bước phát triển tiến bộ đáng kể so với các năm trước, cơ bản Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

| TT | Chỉ tiêu       | Đvt     | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch |
|----|----------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1  | Vốn điều lệ    | Tỷ đồng | 42,353            | 42,353             | 100%                            |
| 2  | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 90,000            | 95,768             | 106%                            |

|   |   |             |        |        |      |
|---|---|-------------|--------|--------|------|
| 3 | Lợi nhuận trước thuế                    | Tỷ đồng     | 4,800  | 4,163  | 87%  |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế                      | Tỷ đồng     | 3,700  | 3,578  | 97%  |
| 5 | Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN | Tỷ đồng     | 4,500  | 2,797  | 62%  |
| 6 | Đầu tư XĐCB, mua sắm CCDC               | Tỷ đồng     | 13,843 | 13,598 | 98%  |
| 7 | Lương bình quân                         | Triệu/người | 13,570 | 15,618 | 116% |
| 8 | Thu nhập bình quân                      | Triệu/người | 15,210 | 16,472 | 108% |

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nghiệp vụ SXKD của Công ty.

- Thực hiện giám sát trước: Hội đồng quản trị đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện KH SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng quý, hoặc đột xuất Chủ tịch HĐQT dự các cuộc họp với Ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện KH SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban Giám đốc trên các mặt hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo của Giám đốc theo quy định.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện theo đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát HĐQT nắm bắt được kịp thời diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty tiếp tục quyết tâm, phối hợp chặt chẽ trong quản lý với Ban điều hành và CBCNV Công ty tích cực phấn đấu, kịp thời tháo gỡ các khó khăn quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể trong năm 2021, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

3.1. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thắng lợi KH SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2021.

3.2. Bám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong năm 2021 xử lý xong các khoản nợ xấu còn tồn đọng của Công ty.

### 3.3. Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp:

- Tăng cường giám sát/quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, giám sát chi phí, tăng cường chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, giảm nợ khó đòi); đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình quy chế, và tuân thủ các quy trình, quy chế trong hoạt động hàng ngày của Công ty đã ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra bao gồm cả tự kiểm tra, tiếp thu đầy đủ các đánh giá của Ban kiểm soát trong các báo cáo hàng năm, đôn đốc Ban điều hành công ty xử lý các vấn đề còn tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty để có phương án xử lý và cảnh báo kịp thời cho Ban điều hành Công ty.

3.4. Tiếp tục thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty; nâng cao năng suất lao động của toàn bộ máy Công ty;

3.5. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/quy trình, cơ cấu tổ chức, phát triển và mở rộng thị trường:

- Đánh giá hàng quý trong kỳ họp định kỳ của HĐQT việc áp dụng các quy chế/quy trình do Hội đồng quản trị ban hành (*Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng...*) và kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có);

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phù hợp với tình hình mới (nếu cần thiết);

- Chỉ đạo Ban điều hành không ngừng mở rộng và phát triển sản phẩm, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh cao (dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm...). Tiếp tục phát huy và nâng cao hàm lượng tham gia của PAIC trong các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty tiến tới Công ty có thể chủ động 100% trong việc triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty;

### 3.6. Phát triển hoạt động đối ngoại của Công ty:

Tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác đối ngoại, xúc tiến mở rộng phạm vi kinh doanh; Hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn đặc biệt trong TĐH và phần mềm nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty.

## V. Quản trị Công ty.

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT: HĐQT bao gồm 6 thành viên, Chủ tịch HĐQT và 05 thành viên

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Chức vụ tại tổ chức | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|---------------------|--------------------------------------|---------|
|-----|-----------|---------------------|---------------------|--------------------------------------|---------|

|   |                     |                                  | khác  |           |  |
|---|---------------------|----------------------------------|---|-----------|--|
| 1 | Bà Đỗ Thị Bích Hà   | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách | Tổng Giám đốc Công ty Petechim                    | 1.137.176 | Đại diện 26,85% phần vốn góp của Petechim tại PAIC |
| 2 | Bà Lê Ngọc Diệp     | TV HĐQT không chuyên trách       | Phó ban Đầu tư 4 Tổng Công ty SCIC                | 576.120   | Đại diện 13,6% phần vốn góp của SCIC tại PAIC      |
| 3 | Ông Phạm Hùng Anh   | TV HĐQT không chuyên trách       | Thành viên Ban kiểm soát PVPS                     | 504.000   | Đại diện 11,90% phần vốn góp của PVPS tại PAIC     |
| 4 | Ông Vũ Quốc Anh     | TV HĐQT không chuyên trách       | Trợ lý chủ tịch Hội đồng quản trị Sovico holdings |           |  |
| 5 | Ông Nguyễn Minh Đức | TV HĐQT không chuyên trách       | Cố vấn HĐQT PSI                                   | 501.810   | Đại diện 11,85% phần vốn góp của PSI tại PAIC      |
| 6 | Ông Nguyễn Việt Anh | TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty    |   | 10.000    |  |

b. Các tiểu ban HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2020 để tổ chức, quản lý và giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ, đánh giá định kỳ. Ngoài ra theo yêu cầu công việc và để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT thông qua văn bản (nghị quyết, quyết định). Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT hoặc đại diện ủy quyền, Trưởng ban kiểm soát Công ty tham dự;

- HĐQT Công ty phối hợp với Ban KS công ty, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt



động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời;

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã phê duyệt các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo hoạt SXKD của Công ty cũng như phê duyệt các nội dung chỉ đạo công tác SXKD theo thẩm quyền từ đề nghị của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1   | Quyết định 58/QĐ-PAIC     | 12/02/2020 | Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí                                       |
| 2   | Nghị Quyết 76/NQ-HĐQT     | 02/03/2020 | Về việc thông qua thời gian địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty    |
| 3   | Nghị quyết 133/NQ-HĐQT    | 31/03/2020 | Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 1 năm 2020  |
| 4   | Quyết định 151/QĐ-HĐQT    | 20/04/2020 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của PAIC  |
| 5   | Quyết định 183/QĐ-HĐQT    | 25/05/2020 | Về việc bổ nhiệm ông Đào Quang Ngọc giữ chức Phó giám đốc Công ty  |
| 6   | Quyết định 199/QĐ-HĐQT    | 04/06/2020 | Về việc điều chỉnh lương chức danh cho Ông Đào Quang Ngọc  |
| 7   | Nghị quyết 248/NQ-HĐQT    | 20/7/2020  | Về việc thông qua thời gian địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty |
| 8   | Nghị quyết 287/NQ-HĐQT    | 08/09/2020 | Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 2 năm 2020  |
| 9   | Nghị quyết 334A/NQ-HĐQT   | 30/10/2020 | Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 3 năm 2020  |
| 10  | Nghị quyết 373/NQ-HĐQT    | 09/12/2020 | Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019 cho cổ đông Công ty PAIC   |

|    |                        |            |   |
|----|------------------------|------------|---|
| 11 | Nghị quyết 406/NQ-HĐQT | 31/12/2020 | Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 4 năm 2020 |
|----|------------------------|------------|---|

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát Công ty

a. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát.

BKS bao gồm 3 thành viên, Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên

| STT | Họ và tên           | Chức vụ tại Công ty               | Chức vụ tại tổ chức khác                     | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết | Ghi chú  |
|-----|---------------------|-----------------------------------|--|--------------------------------------|--|
| 1   | Ông Vũ Trường Quang | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách |  | 2.710                                |  |
| 2   | Bà Vũ Thị Kim Anh   | Thành viên BKS không chuyên trách | Phó ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty PVFCCo | 360.000                              | Đại diện 8.5% phần vốn góp của PVFCCo tại PAIC |
| 3   | Bà Nguyễn Ngọc Anh  | Thành viên BKS không chuyên trách | Kế toán trưởng Công ty Petechim              |                                      |  |

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

b1. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt có đánh giá, kiểm tra, kiểm soát để hoạt động SXKD đạt hiệu quả.
- Trong năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiến nghị và đề xuất với HĐQT, Ban Giám đốc để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

b2. Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban KS.

- Ngày 15/01/2020: BKS họp và 100% thành viên BKS thông qua các nội dung sau:

- Thống nhất nội dung báo cáo của BKS Công ty PAIC quý IV/2019
- Thống nhất nội dung báo cáo ĐHCĐ năm 2020 theo quy định
- Thông qua chương trình kiểm tra hoạt động SXKD của PAIC

- Ngày 21/04/2020: BKS họp và 100% thành viên BKS thông qua các nội dung sau:

- Thống nhất nội dung báo cáo của BKS Công ty PAIC quý 1/2020
- Thảo luận kế hoạch kiểm tra giám sát quý 2/2020
- Thông qua kết luận kiểm tra PAIC năm 2020

- Ngày 15/07/2020: BKS họp và 100% thành viên BKS thông qua các nội dung sau:

- Thống nhất nội dung báo cáo của BKS Công ty PAIC quý 2/2020
- Thảo luận kế hoạch kiểm tra giám sát quý 3/2020
- Hỗ trợ ban điều hành trong việc thực hiện các quy định mới về thuế và các chính sách mới liên quan đến hoạt động SXKD

- Ngày 19/10/2020: BKS họp và 100% thành viên BKS thông qua các nội dung sau:

- Thống nhất nội dung báo cáo của BKS Công ty PAIC quý 3/2020
- Thảo luận kế hoạch kiểm tra giám sát quý 4/2020
- Chuẩn bị kế hoạch thanh kiểm tra hoạt động SXKD năm 2020 và việc chấp hành các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT PAIC.
- Hỗ trợ HĐQT Công ty trong việc ban hành các quy định liên quan đến các chính sách mới (nếu có).

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT/BKS/Ban Giám đốc/Kế toán trưởng Công ty**

| STT | Họ và tên             | Chức vụ tại Công ty               | Tiền lương và các khoản phúc lợi | Thù lao            | Tổng cộng            |
|-----|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------|--------------------|----------------------|
| 1   | Bà Đỗ Thị Bích Hà     | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách  |                                  | 36.000.000         | 36.000.000           |
| 2   | Bà Lê Ngọc Diệp       | TV HĐQT không chuyên trách        |                                  | 24.000.000         | 24.000.000           |
| 3   | Ông Phạm Hùng Anh     | TV HĐQT không chuyên trách        |                                  | 24.000.000         | 24.000.000           |
| 4   | Ông Vũ Quốc Anh       | TV HĐQT không chuyên trách        |                                  | 24.000.000         | 24.000.000           |
| 5   | Ông Nguyễn Quang Hưng | Nguyên TV HĐQT không chuyên trách |                                  | 8.000.000          | 8.000.000            |
| 6   | Ông Nguyễn Minh Đức   | TV HĐQT không chuyên trách        |                                  | 16.000.000         | 16.000.000           |
| 7   | Ông Nguyễn Việt Anh   | TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty     | 633.556.500                      | 24.000.000         | 657.556.500          |
| 8   | Ông Vũ Trường Quang   | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách | 433.445.000                      |                    | 433.445.000          |
| 9   | Bà Vũ Thị Kim Anh     | Thành viên BKS không chuyên trách |                                  | 12.000.000         | 12.000.000           |
| 10  | Bà Nguyễn Ngọc Anh    | Thành viên BKS không chuyên trách |                                  | 12.000.000         | 12.000.000           |
| 11  | Ông Đào Việt Phương   | Phó Giám đốc Công ty              | 442.470.000                      |                    |                      |
| 12  | Ông Đào Quang Ngọc    | Phó Giám đốc Công ty              | 477.487.043                      |                    |                      |
| 13  | Bà Nguyễn Ngọc Lan    | Kế toán trưởng                    | 397.467.182                      |                    |                      |
|     | <b>Tổng cộng</b>      |                                   | <b>2.385.025.725</b>             | <b>180.000.000</b> | <b>2.565.025.725</b> |

*b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có*

*c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có*

*d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.*

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo Quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

## **VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Thực hiện bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty:

<http://www.paic.pvn.vn>

**Nơi nhận:**

- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà Nội (để b/c);
- HĐQT, T.BKS C.ty (để b/c);
- Website: [www.paic.pvn.vn](http://www.paic.pvn.vn);
- Lưu VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Anh**

